

Số: 84/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Lai Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Huy L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975;

Địa chỉ: tổ 9, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B đều thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung tên là cháu Đỗ Huy H, sinh ngày 06/12/1993 (hiện đã thành niên - không yêu cầu giải quyết) và cháu Đỗ Huy N, sinh ngày 08/7/2008 anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận:

Anh Đỗ Huy L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Huy N, sinh ngày 08/7/2008 cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Huy L không yêu cầu chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên, chị B nhất trí.

Chị Nguyễn Thị B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị B thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Đỗ Huy L và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, chị B nhất trí để anh L nộp thay số tiền án phí mà chị B phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng anh L phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Đỗ Huy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Đỗ Huy L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000504 ngày 01/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đức Long